

Chủ điểm 7: ƯỚC MƠ CỦA EM

BÀI 17. TRÒ CHƠI

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kể được những trò chơi, cuộc đi chơi em muốn.

Nói và giới thiệu về các trò chơi thú vị, kể về các hoạt động trong cuộc đi chơi thú vị.

Hiểu nghĩa các từ liên quan đến trò chơi và nói được các câu theo mẫu sau:

- Bạn chơi trò chơi gì?

- Các bạn đi đâu?

Nghe đọc sách khổ to Trò chơi và trả lời câu hỏi.

Tô chữ t và tô chữ có âm đầu là t, tô từ ngữ có chứa chữ t dưới tranh.

Tập trình bày kết quả học tập của nhóm, rèn kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ trong học tập từ thầy/ cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Thẻ chữ t (chữ in thường và chữ viết thường).

Tranh/ ảnh về hoạt động của các bạn HS đang chơi ở sân trường, hoạt động tham quan, dã ngoại hoặc trải nghiệm cùng lớp/ trường.

Sách khổ to Trò chơi.

Vở Em tập tô - Bài 17.

Bút chì đen, bút chì màu, cục tẩy, thước kẻ, cặp sách, phấn viết bảng,... Một số đồ dùng nhỏ làm phần thưởng cho HS trong một số hoạt động (hoa, sao, giấy màu, bút chì, viên phấn màu, kẹo bọc giấy,...).

Băng cát sét hoặc clip bài hát Em muốn làm của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 1: Vận động, hát theo nhạc

- GV giới thiệu cho HS bài hát mới về bạn bè, bài hát Em muốn làm của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.

- HS vận động và hát theo nhạc (2 lần).

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 2: Học mẫu câu giới thiệu về những trò chơi, hoạt động đi chơi

- GV nói câu giới thiệu về những trò chơi qua tranh/ảnh đã chuẩn bị: các trò chơi dân gian tại sân trường giờ ra chơi, các hoạt động tham quan, dã ngoại hoặc trải nghiệm cùng lớp/ trường.

GV: Em quan sát tranh/ ảnh và thấy các bạn đang làm gì?

HS1: Các bạn nam đang đá cầu, các bạn nữ đang nhảy dây.

HS2: Các bạn đang chơi trốn tìm, chơi chuyền, ...

GV: Các bạn đang chơi ở đâu?

HS3: Các bạn đang chơi ở dưới gốc cây.

HS4: Các bạn đang chơi ở sân trường.

Tương tự như vậy, GV có thể cho HS xem tranh/ clip những chuyến đi chơi/ dã ngoại ngoài trời của các em HS và đặt những câu hỏi:

GV: Em quan sát tranh/ clip và thấy các bạn đang làm gì?

HS1: Các bạn nam đang trồng cây, các bạn nữ đang cho gà ăn.

HS2: Các bạn đang chơi kéo co, cướp cờ, ...

GV: Các bạn đang chơi ở đâu?

HS3: các bạn đang chơi ở trang trại.

HS4: Các bạn đang chơi ở bãi cỏ.

GV tổ chức cho HS nhắc lại từng câu nêu trên. Mỗi câu có 3-5 HS nói nối tiếp (theo hàng dọc/ hàng ngang). Sau đó từng nhóm/ tổ nói đồng thanh từng câu.

HD 3: Học từ ngữ chỉ trò chơi và hoạt động của trẻ khi tham gia trò chơi

- GV dùng tranh/ ảnh có các trò chơi và lần lượt đưa từng tranh cho HS quan sát và nói từ ngữ về trò chơi hoạt động của HS khi tham gia trò chơi, ví dụ:

Từ ngữ chỉ trò chơi	Từ ngữ chỉ hoạt động	Tranh/ảnh
Cướp cờ	chạy lò cò	Hình ảnh HS chơi cướp cờ
Đá bóng	chuyền bóng	HS đá bóng trên sân
Chơi chuyền	tung bóng	Hình ảnh nhóm HS chơi chuyền
Nhảy sạp	đập sạp, nhảy	Hình ảnh HS nhảy sạp
Trốn tìm	úp mặt, chạy trốn	Hình ảnh HS chơi trốn tìm
Mèo bắt chuột	buộc khăn che mắt, nắm tay, luồn qua tay	Hình ảnh HS chơi mèo đuổi chuột
Chơi ô ăn quan	bốc quân, chia quân	Hình ảnh HS chơi ô ăn quan.

- HS nhắc lại từ ngữ theo từng tranh.

- GV treo các tranh lên bảng lớp/tường lớp (có đánh số thứ tự các tranh), từng cặp HS nói lại các từ vừa học.

- GV cho HS chơi trò đoán từ. GV thực hiện các hành động chơi chuyền, đá cầu, nhảy dây..., cả lớp đoán từ được gọi ra từ mô tả hành động/cử chỉ của thầy cô. GV cũng có thể hướng dẫn 1 HS thực hiện các hành động/cử chỉ cho cả lớp đoán.

Lưu ý: GV lựa chọn số lượng các từ ngữ linh hoạt, theo từng vùng miền khác nhau. Các từ ngữ có thể thay đổi cho phù hợp với đối tượng.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 4: Chơi trò Ai nhanh hơn?

GV (giao việc): Chúng ta cùng hỏi bạn về trò chơi. Người được hỏi kể tên một trò chơi mình biết. Nếu trả lời được thì có quyền hỏi tiếp. Nếu không trả lời được thì bị phạt.

Cách chơi

GV: Mỹ hôm nay chơi trò gì?

Mỹ: Hôm nay, em chơi trò ô ăn quan.

Mỹ (hỏi): Bạn Nam hôm nay chơi gì?

Nam: Hôm nay, mình chơi đá cầu (có thể dùng hành động kèm theo).

(Cứ như vậy HS phải trả lời nhanh. Ai chậm hoặc không trả lời được thì bị phạt nhảy lò cò một vòng).

GV có thể thay tên trò chơi bằng các từ chỉ hoạt động của HS khi tham gia trò chơi với những câu hỏi sau:

GV: H'Liêu hôm nay làm gì?

H'Liêu: Hôm nay, em nhảy sạp.

H'Liêu (hỏi): Bạn Kreng hôm nay làm gì?

Kreng: Hôm nay, mình đá cầu/ đá bóng...

(Cứ như vậy HS phải trả lời nhanh. Ai chậm hoặc không trả lời được thì bị phạt nhảy lò cò một vòng).

Lưu ý: GV có thể hướng dẫn HS làm quản trò để HS tự tổ chức trò chơi.

TIẾT 2

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 5: Hát đúng nhạc và làm quen 4 kỹ năng: to - nhỏ - nhắm - thắm

- GV (giao việc): Các em cùng hát với cô bài hát Em muốn làm của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung (lưu ý: yêu cầu bài hát lớp đã thuộc, hát đúng nhạc).

GV bắt nhịp lần 1: HS hát to, vỗ tay theo nhịp.

GV bắt nhịp lần 2: HS hát nhỏ, vỗ tay theo nhịp.

GV bắt nhịp lần 3: HS hát nhắm (hát không lời chỉ ừ, ư, ừ), gõ tay theo nhạc.

GV bắt nhịp lần 4: HS hát thắm, không lời, không gõ tay. Cả 4 lần, tiếng cuối cùng được hát to. Đó là lúc GV kiểm tra xem ai hát đúng nhạc.

- GV chia lớp làm 2 đội: đội nam - đội nữ hát thi (có thể thay bài hát bằng câu thơ).

- HS tham gia trò chơi, tập hát theo yêu cầu.

- GV nhận xét.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 6: Đọc to - nghe chung

- GV ổn định chỗ ngồi cho HS: các em HS ngồi đối diện với cô giáo, gần cô giáo để việc quan sát được dễ dàng hơn.

- GV giới thiệu về hoạt động: Cô và các em cùng tham gia hoạt động đọc to - nghe chung về một câu chuyện rất thú vị. Các em có thích không?

1. Hoạt động trước khi đọc

- GV giới thiệu cuốn sách và cho HS quan sát trang sách đầu tiên. (GV lưu ý đưa sách về phía HS để các em có thể nhìn rõ trang sách đầu tiên).

- GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS trả lời một số câu hỏi về bìa sách:

Tranh vẽ những gì? (Tranh vẽ H'Liêu và Kreng, nòi niêu, ẩm cốc, xô chậu; Mèo, Chó, Gà, Vịt)

Em thấy các nhân vật đó đang làm gì?

Em đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra với các nhân vật này?

- GV giới thiệu tên câu chuyện và tác giả, họa sĩ: Câu chuyện có tên Trò chơi.

2. Hoạt động trong khi đọc

- GV đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể từng câu trong bài, vừa đọc, vừa chỉ vào tranh để HS nghe và nhìn (mỗi trang đọc 2 lần).

- Trong khi đọc cho HS nghe, GV kết hợp cho HS nhắc lại một số câu theo mẫu đã học ở tiết 1 và một số từ ngữ mở rộng theo chủ điểm, hỏi một số câu hỏi phỏng đoán hoặc câu hỏi về nội dung đã nghe. Ví dụ:

Hai chị em H'Liêu và Kreng đang chơi trò gì? - Chơi trò tập làm cô giáo/ dạy học

H'Liêu và Kreng làm gì? - H'Liêu làm cô giáo và Kreng làm HS. H'Liêu đọc bài và Kreng chăm chú nghe.

- GV đặt các câu hỏi tương tự ở các trang sách khác để khai thác các trò chơi: tập làm bác sĩ, tập làm đầu bếp, tập làm ca sĩ,... Ngoài ra, GV có thể đặt câu hỏi với các nhân vật khác nhau, ví dụ:

Anh chào đang làm gì? Chị ầm cốc, cô xô chậu đang làm gì? - Anh chào đang đánh chiêng, chị ầm cốc, cô xô chậu đang nhảy múa.

Bạn nhạc nhảy nhót ở đâu? - Bạn nhạc nhảy nhót trong bếp/ trên giường/ trên sân khấu,...

Lưu ý: Trong quá trình đọc cho HS nghe, GV có thể kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ khó, ví dụ: nũng nịu, tung bừng, tán loạn, nghệ sĩ, tíu tít,...

3. Hoạt động sau khi đọc

- GV đặt câu hỏi để HS trả lời về nội dung đã nghe:

Nhân vật được nhắc đến trong câu chuyện tên là gì? - H'Liêu và Kreng.

H'Liêu và Kreng chơi trò chơi gì? - Đóng vai làm cô giáo/ bác sĩ/ đầu bếp/ ca sĩ.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 7: Kể lại câu chuyện đã nghe

- GV hướng dẫn HS:

Kể lại câu chuyện theo cặp hoặc nhóm: mỗi HS có thể nói nội dung 1 - 2 trang. Mỗi trang có thể diễn đạt bằng 1 - 2 câu theo cách hiểu của các em.

Dựa vào tranh, thi kể câu chuyện theo cặp hoặc nhóm trước lớp.

- GV mời HS làm lại một số động tác của các nhân vật khi nhảy múa.

- GV mời HS chia sẻ sau khi đọc bằng cách trả lời một số câu hỏi:

Em nhớ nhất/thích nhất nhân vật nào trong câu chuyện? Em nhớ nhất điều gì về nhân vật đó?

Em sẽ nói gì với cha mẹ về câu chuyện đã nghe hôm nay?

TIẾT 3

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 8: Chơi trò Nặn chữ

- GV cho mỗi nhóm HS một phần đất nặn.

- GV cho HS đọc chữ t, viết trên bảng (3 lần).

- GV nêu yêu cầu nặn đất màu thành chữ: chữ t gồm 3 nét: nét hất, nét móc ngược (phải), nét ngang (ngắn).

- Các nhóm thực hành nặn đất thành chữ t.

- Các nhóm xem kết quả của nhau và chọn nhóm nặn chữ đúng và đẹp nhất.

- HS: đề nghị cô hỗ trợ, sửa (nếu cần).

- GV quan sát, hỗ trợ, sửa cho từng nhóm.

Lưu ý: Động viên, khích lệ những nhóm làm tốt. Không chê khi HS làm chưa đúng, chưa đẹp.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HĐ 9: Tập viết chữ t trên bảng con

- GV hướng dẫn HS lấy bảng, phần để lên mặt bàn ngay ngắn.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ t theo quy trình sau:

GV cầm phần viết mẫu lên không trung.

GV cầm phần viết mẫu lên bảng con 2 lần: lần 1 - viết chậm chữ t, vừa viết vừa nói “chữ t”; lần 2 - viết chậm chữ t, nhấn mạnh điểm đặt phần và điểm kết thúc của từng nét.

Lưu ý: Kết hợp dạy HS về dòng kẻ và ô vuông, ô li nhưng không yêu cầu HS phải nhớ và viết đúng vào dòng kẻ, đúng ô li.

HĐ 10: Tô chữ, tô từ ngữ dưới tranh (dùng vở Em tập tô)

- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô lần lượt từng chữ, tô xong chữ này mới đến chữ tiếp theo. Tô chữ t: tô nét hất trước, chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược (phải), sau đó tô nét thẳng ngang (ngắn).

- GV hướng dẫn HS tô các chữ nét đứt dưới tranh ô tô, tổ chim.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HĐ 11: Tô chữ và vẽ tranh (dùng vở Em tập tô)

- GV giới thiệu tranh: chỉ vào tranh và nói Đây là tủ gỗ.

- HS nhắc lại từ này 3 lần.

- GV hướng dẫn HS tô các chữ nét đứt.

- HS tô tranh tủ gỗ theo nét phác thảo và tô màu (hoạt động tự chọn để phân hoá).

- GV cho HS vận động và hát theo bài Em muốn làm rồi ra về.

Để tải các bài còn lại hoặc các giáo án khác bạn có thể vào kênh youtube:

<https://www.youtube.com/GiaoducHT>

Hoặc: <https://www.hoanghaiht.io.vn/>

Hoặc nhắn tin qua zalo: 0989774479